

CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG

- Nguyễn Dữ -

TÌM HIỂU CHUNG

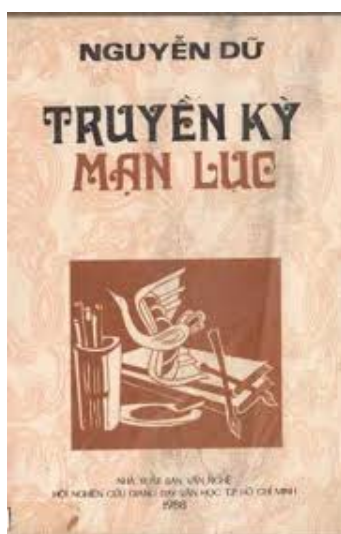
TÁC GIẢ: Nguyễn Dữ

- Chưa rõ năm sinh năm mất, sống vào khoảng thế kỉ XVI
- Có sách phiên âm là Nguyễn Tự
- Là người huyện Trường Tân, nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
- Là học trò của Tuyết Giang Phu Tử Nguyễn Bỉnh Khiêm, là người học rộng, tài cao
- Xã hội thời đó bắt đầu rơi vào khủng hoảng khi các tập đoàn phong kiến Lê, Mạc, Trịnh tranh giành quyền lực, xảy ra các cuộc nội chiến kéo dài nên Nguyễn Dữ chỉ ra làm quan có 1 năm rồi xin nghỉ về nhà nuôi mẹ già và viết sách, sống ẩn dật như nhiều trí thức đương thời khác.

TÁC PHẨM

1. Xuất xứ

Chuyện người con gái Nam Xương là truyện thứ 16 trong 20 truyện nằm trong Truyền kì mạn lục.



2. Về tác phẩm Truyền kì mạn lục (*)

- Giải thích nhan đề: Truyền kì mạn lục nghĩa là ghi chép tản mạn những điều kì lạ được lưu truyền.
- Thể loại: truyện truyền kì (**)
- Chữ viết: chữ Hán
- Nội dung của Truyền kì mạn lục:

- Số phận của người phụ nữ đức hạnh, khao khát một cuộc sống yên bình, hạnh phúc nhưng các thế lực bạo tàn và lễ giáo phong kiến khắc nghiệt đã đẩy họ vào khổ đau, bất hạnh.

- Người trí thức có tâm huyết, bất mãn với thời cuộc, không chịu trói mình trong vòng danh lợi chật hẹp.

3. Về Chuyện người con gái Nam Xương

- Nguồn gốc: Dựa trên tích truyện dân gian Vợ chàng Trương
- Kết cấu: chia làm 3 phần

- Phần 1 (từ đầu đến "...lo liệu như đối với cha mẹ đẻ mình"): Hạnh phúc của Vũ Nương do chính nàng tạo dựng nên bởi vẻ đẹp phẩm chất, nhân cách.

- Phần 2 (tiếp theo cho đến "...nhưng việc trót đã qua rồi"): Bi kịch khổ đau của Vũ Nương với cái chết oan nghiệt

- Phần 3 (còn lại): Vũ Nương được giải oan.

NỘI DUNG

1. Hạnh phúc của Vũ Nương là do chính nàng tạo nên



- Là người con gái thùy mị, nết na, tư dung tốt đẹp => Trương Sinh cảm mến nên đã mang trăm lạng vàng cưới về.
- Là người vợ:
 - Hiểu rõ tính chồng, vốn đa nghi nên Vũ Nương luôn giữ gìn khuôn phép để gia đình không xảy ra thất hòa.

=> Nàng nâng niu và trân trọng hạnh phúc gia đình.

- Khi Trương Sinh đi lính:

+ Khi chia tay, Vũ Nương đã nói lên lòng mình:

- ♥ Không coi trọng phú quý, vinh hoa, chỉ mong chồng trở về với hai chữ bình yên.
- ♥ Động viên chồng yên tâm chiến đấu với một lòng nhớ thương, thủy chung son sắt.
- ♥ Mong chồng tin tưởng ở mình vì nàng hiểu chiến tranh là xa cách, gian lao.

+ Ở nhà: Thay chồng chăm sóc mẹ chồng già yếu chu đáo, khi bà ốm thì lo thuốc thang tận tình, khi bà mất thì lo ma chay chu toàn

⇒ Nàng là người con dâu hiếu thảo. Việc mẹ chàng đã chúc phúc cho con dâu trước khi qua đời như là một lời ghi nhận khẳng định về đẹp phẩm chất của Vũ Nương.

• Là người mẹ:

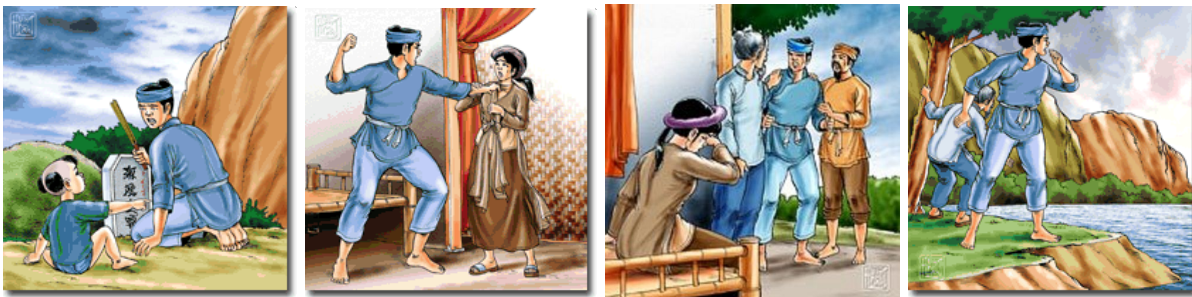
- Chăm sóc nuôi dạy con chu đáo

- Thương con, muốn cho con biết được nó có một người cha nên đã chỉ vào cái bóng của mình trên tường và nói với con đó là cha.

⇒ Những điều đó cho thấy vẻ đẹp của một người mẹ ở Vũ Nương: yêu thương con hết mực, luôn muốn con được hạnh phúc đủ đầy của gia đình có cả cha lẫn mẹ.

Tóm lại: Với tất cả những điều trên cho thấy, hạnh phúc của Vũ Nương là do chính nàng gây dựng nên bởi việc giữ gìn phẩm chất, tầm hồn, lối sống tốt đẹp của mình.

2. Bi kịch khổ đau của Vũ Nương



2.1. Nguyên nhân bi kịch

• **Nguyên nhân trực tiếp:** thái độ và lời nói của bé Đản

- Thái độ: không nhận Trương Sinh là cha

- Lời nói: "Thế ra ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói, chứ không như cha tôi trước kia chỉ nín thín thít", "Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả".

• **Nguyên nhân gián tiếp - sâu xa:**

- Do Trương Sinh:

+ Vốn sẵn tính đa nghi, tự mình gieo vào lòng sự nghi ngờ dẫn đến ghen tuông.

+ Là người hồ đồ, độc đoán, gia trưởng: Tin lời trẻ con mà không suy xét, không nghe vợ giải thích, không nghe hàng xóm bên vực, thanh minh.

+ Hắt hủi, mắng nhiếc, đuổi vợ đi mà không tỉnh táo nhận ra trước những hành động, lời nói báo hiệu cái chết của Vũ Nương.

- Do Vũ Nương: sai lầm khi yêu con, thương con, nhớ chồng quá nên đã chỉ bóng trên tường và nói đùa là cha Đản, đùa quá hóa thật khiến đứa con tin là thật vì con trẻ ngây thơ, cả tin.

- Do chiến tranh phong kiến làm cho vợ chồng xa cách dẫn đến hiểu lầm.

2.2. Bi kịch vô cùng đau đớn của Vũ Nương

- Nàng luôn trân trọng giữ gìn hạnh phúc → Bị mất đi hạnh phúc
- Hiểu chồng và thủy chung → Bị chính người chồng của mình - người mà nàng yêu thương nhất nghi ngờ sự thất tiết
- Cái bóng là kết tinh cho những tình cảm đẹp nhất (tình yêu, nỗi nhớ thương, sự thủy chung với chồng, tình thương dành cho con) → Đẩy nàng vào chỗ chết (để giữ gìn danh tiết, đức hạnh) → Sau đó, người chồng hiểu ra thì đã muộn.

2.3. Kết thúc bi kịch của Vũ Nương

Vũ Nương dùng cái chết để:

- Thể hiện sự trong sạch của tâm hồn và phẩm giá, hiện rõ vẻ đẹp của một con người cao thượng, giàu lòng tự trọng
- Thể hiện lòng thủy chung, sắt son của một người vợ và nỗi đau đớn khi hạnh phúc tan vỡ.
- Minh oan cho mình thể hiện ở lời khẩn thề xin thần linh chứng giám. Đó là tiếng nói đòi sự công bằng: được giải oan nếu mình trong sạch, sẵn sàng chịu tội nếu mình có tội.

Có thể nói, Vũ Nương là hiện thân cho cái đẹp: vẻ đẹp của phẩm chất, nhân cách, lối sống và khát vọng đẹp đẽ của con người. Nhưng tất cả đã bị hủy diệt bởi lòng ghen tuông, đố kị, độc đoán, ích kỷ, gia trưởng của con người.

3. Vũ Nương được giải oan

- Sau khi chết ít lâu, bé Đản chỉ cái bóng của Trương Sinh trên vách và nói: "Cha Đản lại đến kia!" khiến Trương Sinh hiểu ra rằng: mình đã nghi oan cho vợ và khiến vợ chết oan.
- Những chi tiết kì ảo minh oan cho Vũ Nương:

- Vũ Nương được Linh Phi cứu sống và sống ở dưới thủy cung

⇒ Chứng tỏ thần sông đã chứng giám cho tấm lòng trong sạch của Vũ Nương.

- Vũ Nương gặp Phan Lang - người cùng làng. Khi Phan Lang trở về cõi trần, mang theo hoa vàng và lời nhắn nhủ của Vũ Nương dành cho Trương Sinh.

Trong câu chuyện với Phan Lang, Vũ Nương hiện ra:

+ Là một người phụ nữ giàu lòng tự trọng khi nàng vẫn mang nỗi đau, nỗi hận về cái chết oan nghiệt bị mang tiếng nhuốc nhơ.

+ Là con người yêu chồng, thương con, nhớ thương quê nhà cho thấy tình nghĩa sâu nặng của nàng.

+ Khát khao được chính người chồng của mình giải oan, được Trương Sinh thấu hiểu.

+ Vũ Nương gửi Phan Lang chiếc hoa vàng để thấy dù chết nhưng nàng vẫn hiểu chồng sâu sắc.

- Trương Sinh đã lập đàn giải oan cho Vũ Nương, sau 3 ngày 3 đêm, nàng hiện về nói lời tạ từ rồi ra đi

+ Cho thấy sự ăn năn, hối lỗi thực sự của Trương Sinh, Trương Sinh thực lòng yêu thương vợ.

+ Vũ Nương thử thách chồng, để thời gian cho Trương Sinh thấm thía tội lỗi của mình, muốn khẳng định rằng liệu Trương Sinh có thực sự ân hận, ăn năn và yêu nàng hay không.

• Chi tiết kì ảo Vũ Nương trở lại dương thế, hiện về ở cuối truyện:

- Giữa lung linh lộng lẫy cờ hoa (50 xe cờ tán vông lọng, ngồi trên kiệu hoa)

- Thấp thoáng giữa dòng sông, lúc ẩn lúc hiện với lời từ tạ ngậm ngùi: "Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng trở về nhân gian được nữa".

=> Là sự linh thiêng hóa sự trở về của Vũ Nương, là phần thưởng dành cho những người cao đẹp như Vũ Nương - được coi trọng, đề cao; thể hiện niềm cảm thương của tác giả đối với số phận bi thảm của người phụ nữ trong chế độ phong kiến; đồng thời thể hiện niềm trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp trong sáng và cao khiết của Vũ Nương.

ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT

• Cách xây dựng truyện, cách dẫn dắt tình tiết câu chuyện (sắp xếp lại, thêm hoặc bớt, hoặc to đậm những tình tiết có ý nghĩa có tính chất quyết định) khiến cho diễn biến truyện tăng cường tính bi kịch, trở nên hấp dẫn và sinh động hơn.

• Miêu tả tâm lí và tính cách nhân vật rõ ràng qua những đoạn đối thoại và những lời tự bạch của nhân vật

- Sử dụng yếu tố kì ảo ở cuối truyện (ngay sau khi Vũ Nương chết) đưa vào xen kẽ với những địa danh, thời điểm lịch sử, nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử, trang phục... khiến cho thế giới kì ảo lung linh, mơ hồ trở nên gần gũi với cuộc đời thực, làm tăng độ tin cậy, khiến người đọc không cảm thấy ngỡ ngàng; làm hoàn chỉnh thêm những nét đẹp vốn có của nhân vật Vũ Nương; đồng thời nhằm tạo một kết thúc có hậu cho truyện, thể hiện thái độ của tác giả về nhân vật, từ đó bày tỏ sự cảm thông, chia sẻ.

THAM KHẢO/MỞ RỘNG

(*) Truyền kì mạn lục

- Thể loại: truyện truyền kì
- Chữ viết: chữ Hán
- Gồm 20 truyện
- Đề tài phong phú:
 - Đả kích thẳng vào chế độ phong kiến lúc suy thoái, vạch mặt bọn tham quan ô lại, hôn quan bạo chúa, đứng về phía người dân bị áp bức.
 - Đề cập đến tình yêu và hạnh phúc lứa đôi, tình nghĩa vợ chồng.
 - Đề cập đến cuộc sống và những hoài bão, lí tưởng của kẻ sĩ trước thời cuộc...
- Nhân vật: hầu hết các nhân vật đều là người nước ta, và các sự việc đều diễn ra ở nước ta.
- Ý nghĩa: Thể hiện những tâm tư, tình cảm, nhận thức và khát vọng của người trí thức có lương tri trước những vấn đề lớn của thời đại, của con người.

(**) Thể loại Truyền kì

- Khái niệm: Là loại văn xuôi tự sự, có nguồn gốc từ văn học Trung Quốc, thịnh hành từ thời Đường.
- Đặc điểm:
 - Thường mô phỏng những cốt truyện dân gian hoặc dã sử vốn đã được lưu truyền rộng rãi trong nhân dân (cũng có khi cốt truyện là của Trung Quốc nhưng lại được phát triển trên cơ sở bối cảnh xã hội Việt Nam).
 - Những tình tiết truyện được sắp xếp lại, đời sống của các nhân vật được bồi đắp thêm xen kẽ những yếu tố kì ảo... nhờ tài năng sáng tạo của các tác giả.
 - Dù truyện có ma quỷ, thần tiên hay yêu tinh, thủy quái nhưng mạch chính vẫn là những chuyện có thực, chuyện trần thế, và nổi lên trên hết vẫn là những con người thực, có đời sống, có số phận...